

Số: 659/2022/QĐST-HNGĐ

Đống Đa, ngày 19 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 568/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Anh Nguyễn T**, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 450 phố L, phường D, Đống Đa, Hà Nội;

- **Chị Lê Thị Kim N**, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú và cư trú: P108 nhà D Tập thể nhà máy thuốc lá T, phường T, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Triệu Hải M và chị Lê Thị Kim N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường D, quận Đống Đa, Hà Nội ngày 24/7/2017. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống tại số 450 phố L, phường D, quận Đống Đa, Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh M và chị N đã ly thân từ thời gian đó cho đến nay.

Nay anh M và chị N cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Triệu Hải M và chị Lê Thị Kim N có 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy D (nữ), sinh ngày 19/8/2017. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận, chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy D (nữ),

sinh ngày 19/8/2017. Anh M tự nguyện cấp dưỡng phí tổn nuôi con số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)/tháng.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh M và chị N xác nhận anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ chung: Anh M và chị N không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh M và chị N tự nguyện thỏa thuận để anh M nộp cả tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Ngoài các yêu cầu trên, anh M và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết bất cứ yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Triệu Hải M và chị Lê Thị Kim N.

- Về con chung: Anh Nguyễn Triệu Hải M và chị Lê Thị Kim N xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy D (nữ), sinh ngày 19/8/2017. Giao cho chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy D (nữ), sinh ngày 19/8/2017. Ghi nhận sự tự nguyện của anh M cấp dưỡng phí tổn nuôi con số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 07/2022 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền thay thế.

Anh Nguyễn Triệu Hải M được quyền tự do đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Nguyễn Triệu Hải M và chị Lê Thị Kim N xác nhận anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Anh Nguyễn Triệu Hải M và chị Lê Thị Kim N xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh Nguyễn Triệu Hải M và chị Lê Thị Kim N để anh M nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã

nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0070322 ngày 22/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đào Vĩnh Tường